

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai giao bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Công nghiệp

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ KINH TẾ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của bộ tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3623/QĐ-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ Công Thương về việc giao bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Công nghiệp (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và các Phòng, Khoa, Trung tâm liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Như Điều 3;
- Lưu :VT, TCKT



HIỆU TRƯỞNG

Khuất Quang Tuấn

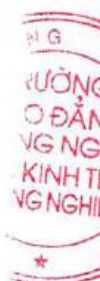
Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính
Đơn vị: TRƯỜNG CĐ CÔNG NGHỆ VÀ KINH TẾ CÔNG NGHIỆP
Chương: 016

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-CNKTCN ngày 07 tháng 10 năm 2024)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
		
1.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
		
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
		
3.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.836,79
1	Chi quản lý hành chính	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	0
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	



3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	3.836,79
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.096,13
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	740,66
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	0
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	0
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	0
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	0
1	Chi Chương trình mục tiêu	
	<i>CTMT giáo dục nghề nghiệp, việc làm và an toàn lao động</i>	
2	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
	<i>CTMTQG xây dựng nông thôn mới</i>	

Số: 3623 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương; Nghị định số 105/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1662/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2024 của các bộ, cơ quan ở trung ương thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2024 thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Công Thương: (phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (Vụ HCSN, Vụ NSNN);
- Kho bạc Nhà nước;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Hệ thống TABMIS;
- Cổng thông tin điện tử BCT;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phan Thị Thắng



PHỤ LỤC GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 3623/QĐ-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ Công Thương)

Tên đơn vị: Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Công nghiệp

Kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch: Phổ Yên - Thái Nguyên - Mã số: 2263

Mã số SDNS của đơn vị: 1054098

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng	KBNN Phổ Yên - Thái Nguyên	KBTW
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
1	Số thu phí, lệ phí			
2	Số phí, lệ phí nộp NSNN			
3	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại			
II	Giao bổ sung dự toán ngân sách năm 2024	3.836,79	3.836,79	-
	Kinh phí giao tự chủ	3.096,13	3.096,13	-
	Kinh phí giao không tự chủ	740,66	740,66	-
	Kinh phí nghiên cứu KHCN	-	-	-
	Chi tiết các sự nghiệp			
1	Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.836,79	3.836,79	-
	Kinh phí giao tự chủ	3.096,13	3.096,13	
	Kinh phí giao không tự chủ	740,66	740,66	

Ghi chú

Loại khoản Dự toán

Giáo dục - đào tạo và dạy nghề, bao gồm:

Bổ sung lương cơ sở theo Nghị định số 73/NĐ-CP -

070-093 3.096,13

Bổ sung quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/NĐ-CP -

070-093 740,66